

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HSST
Ngày 29/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi V Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Thu
2. Ông Nguyễn Hà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 30/11/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 13/12/2021 đối với bị cáo:

Mai Xuân V sinh năm 1976; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 5A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai V và bà Đồng Thị T; vợ Lê Thị P và có 02 con lớn nhất 06 tuổi nhỏ nhất 04 tuổi. Tiền án không; tiền sự ngày 23/10/2020 bị Công an huyện Y xử phạt 300.000 đồng về hành vi đánh bạc. Lịch sử bản thân năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm T sinh năm 1954; nơi cư trú xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Trần A sinh năm 1976; nơi cư trú xóm 5A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Đinh T1 sinh năm 1988; nơi cư trú xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Phạm Tuấn T2 sinh năm 1980; nơi cư trú xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt

- Anh Mai T3 sinh năm 1981; nơi cư trú xóm xóm 2B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.
- Anh Phạm P1 sinh năm 1986; nơi cư trú xóm 8, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 ngày 26/8/2021 anh A, anh T1, anh T2 cùng đến nhà ông T ở xóm 7, xã K chơi. Tại đây ông T rủ anh A, anh T1, anh T2 đánh bạc tất cả đồng ý. Ông T lấy bộ tú lơ khơ có sẵn ở nhà ông T rồi cùng với anh A, anh T1, anh T2 đánh dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền. Sau đó V, anh P1, anh T3 đến nhà ông T thấy đánh Liêng nên vào chơi cùng. Tất cả cùng nhau đánh Liêng đến 09 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an xã K phối hợp với Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện; khi lực lượng Công an đến thì P1 bỏ chạy. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 150.000 đồng; thu giữ trên người ông T 460.000 đồng, thu giữ trên người anh T2 220.000 đồng, thu giữ trên người V 40.000 đồng, thu giữ trên người anh T3 430.000 đồng, thu giữ trên người anh T1 860.000 đồng, thu giữ trên người anh A 1.300.000 đồng. Khoảng 11 giờ 35 phút cùng ngày anh P1 đến Công an xã K để khai báo về hành vi của mình.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền bị cáo và những người liên quan sử dụng vào việc đánh “Liêng” là 3.460.000 đồng (gồm tiền thu tại chiếu là 150.000 đồng, tiền thu trên người ông T 460.000 đồng, tiền thu trên người anh T2 220.000 đồng, tiền thu trên người V 40.000 đồng, tiền thu trên người anh T3 430.000 đồng, tiền thu trên người anh T1 là 860.000 đồng, tiền thu trên người anh A 1.300.000 đồng).

Cáo trạng số 63/CT-VKSYK ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo V như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo V phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo V từ 06 tháng đến 09 tháng tù; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 3.460.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân.

Bị cáo V khai: Sáng ngày 26/8/2021 tại nhà ông T. V, ông T, anh A, anh T1, anh T2, anh P1, anh T3 cùng nhau đánh Liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền đã bị thu giữ là 3.460.000 đồng, trong đó tiền của V sử dụng vào đánh bạc là 130.000 đồng. Nói lời sau cùng bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã T hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Sáng ngày 26/8/2021 tại nhà ông T ở xóm 7, xã K; V và ông T, anh A, anh T1, anh T2, anh P1, anh T3 cùng nhau đánh tú lơ khơ với nhau dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền với tổng số đã bị thu giữ là 3.460.000 đồng.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định về tội Đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi nêu trên của bị cáo V là trái pháp luật; tổng số tiền bị cáo và những người liên quan sử dụng vào việc đánh “Liêng” là 3.460.000 đồng, nhưng bị cáo V đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được xóa tiền sự mà còn vi phạm, nên hành vi của bị cáo V đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tăng nặng, bị cáo V không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo; bị cáo có bố là người có công với cách mạng được hưởng chính sách như thương binh” theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị của Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng:

Về nhân thân năm 2012 bị cáo V đã bị Tòa án kết án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, về tiền sự năm 2020 bị Công an huyện Y xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi đánh bạc; nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, tiếp tục T hiện hành vi đánh bạc; nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo V có 02 tình tiết giảm nhẹ, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo là 12.000.000 đồng.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 bộ tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền là 3.460.000 đồng”. Toàn bộ vật chứng bị cáo và những người liên quan đều sử dụng vào việc đánh bạc; nên đối với bộ tú lơ khơ 52 quân thì tịch thu tiêu hủy, số tiền 3.460.000 đồng thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với ông T, anh A, anh T1, anh T2, anh P1, anh T3 cùng tham gia đánh bạc với bị cáo V, nhưng tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; ông T, anh A, anh T1, anh T2, anh P1, anh T3 đều không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông T, anh A, anh T1, anh T2, anh P1, anh T3 là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo V bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Mai Xuân V phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Mai Xuân V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền bị cáo và những người liên quan là ông T, anh A, anh T1, anh T2, anh P1, anh T3 sử dụng vào việc đánh bạc là 3.460.000 đồng (gồm tiền thu tại chiếu bạc là 150.000 đồng, tiền thu trên người ông T 460.000 đồng, tiền thu trên người anh T2 là 220.000 đồng, tiền thu trên người V là 40.000 đồng, tiền thu trên người anh T3 là 430.000 đồng, tiền thu trên người anh T1 là 860.000 đồng, tiền thu trên người anh A là 1.300.000 đồng). Toàn bộ số tiền đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, số tài khoản 3949.0105.5132.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y, theo ủy nhiệm chi ngày 01/12/2021 của Công an huyện Y.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mai Xuân V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền, nghĩa vụ liên quan là ông T, anh A, anh T1, anh T2, anh P1, anh T3 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được T hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Công an huyện Y
- Bị cáo,
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi V Lực